TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18-5-2021
V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quãng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐST-HN ngày 22 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐHPT-HN ngày 07 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp LC, xã LT, huyện D, tỉnh Bình D.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân D1, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp LC, xã LT, huyện D, tỉnh Bình D.

Chị D có mặt; anh D1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thùy D trình bày:

Chị và anh D1 chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân LT, huyện Dầu Tiếng, có tổ chức lễ cưới, ngày cưới cho một số nữ trang nhưng hiện tại không còn do vợ chồng bán chi phí trong gia đình. Trong thời gian chung sống có 01 người con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh

ngày 06/12/2015, hiện tại cháu K đang sống với chị tại ấp LC, LT, không có tài sản chung, cũng không nợ ai. Chị và anh D1 sống hạnh phúc đến tháng 01/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị thường xuyên cãi vã nhau và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh D1 thường xuyên sử dụng ma túy, từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân chị có khuyên anh D1 từ bỏ sử dụng ma túy để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung, nhưng anh D1 không từ bỏ sử dụng ma túy, chị thấy anh D1 không có thiện chí hàn gắn gia đình. Do đó chị yêu cầu được ly hôn với anh D1.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn K, không yêu cầu anh D1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân D1

Anh D1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị D.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D; giao cháu K cho chị D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận chị D không yêu cầu anh D1 cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Xuân D1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Xuân D1 chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị D yêu cầu ly hôn, do anh chị thường xuyên cãi vã nhau và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh D1 thường xuyên sử dụng ma túy, anh chị sống ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay. Xét thấy, anh D1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình,

chứng tỏ anh D1 không thể hiện thiện chí đoàn tụ và trong thời gian ly thân anh D1 không tìm cách hàn gắn gia đình, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị D và anh D1 lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D yêu cầu được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/12/2015, riêng anh D1 không ý kiến. Xét thấy, từ ngày anh chị sống ly thân cháu K sống chung với chị D đã ổn định và được chị trông nom, chăm sóc phát triển tốt. Do đó Hội đồng xét xử cần giao cháu K cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh D1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này anh D1 có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị D phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thùy D đối với anh Nguyễn Xuân D1. Chị D được ly hôn với anh D1.

2. Về con chung: Giao cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/12/2015. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh D1 cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có

quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2016/0045683 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình D;
- VKSND tỉnh Bình D;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Quãng